| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THỐNG NHẤT**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 33/2018/HS-ST
Ngày: 31/5/2018

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Lưu Hồ Lân**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Thành Lam** - Cán bộ hưu trí (Nguyên giáo viên trường PTTH Dầu Giây)

2. Ông **Vũ Bá Hoàng** – Phó trưởng phòng Phòng Dân tộc huyện Thống Nhất

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Nguyễn Thành Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:* **Bà Ngô Phương Hoàng Giang** - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 05 năm 2018 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2018/HSST ngày 11 tháng 05 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/HSST ngày 17 tháng 05 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T -** sinh ngày: 06/03/1992 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Q5/174B, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chứng minh nhân dân số: 272007839, cấp ngày 30/09/2017, nơi cấp: Công an Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hải V, sinh năm: 1954 và bà: Trần Thị L, sinh năm:1958; có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày: 03/04/2018. (có mặt)

* *Người bị hại:* Cháu **Lê Thị Tuyết N** sinh ngày: 13/09/2003

HKTT: Ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

** Đại diện theo pháp luật của người bị hại:*

Chị **Lê Thị Thanh L** **sinh năm: 1982** (mẹ ruột cháu N)

Nơi cư trú: Ấp C, xã S, thị xã L, tỉnh Đồng Nai.

(có mặt)

** Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị hại:*

Ông **Trần Minh H** – Công ty Luật TNHH V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

** Người làm chứng:*

1. Chị **Lê Thị Thanh T** **sinh năm: 1991**

Nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

2. Ông **Nguyễn Hải V** **sinh năm: 1954**

Nơi cư trú: Q5/174B, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng tháng 12/2016, thông qua mạng xã hộ Zalo, Nguyễn Đức T đã làm quen với cháu Lê Thị Tuyết N. Sau thời gian tìm hiểu, Nguyễn Đức T và cháu N có phát sinh tình cảm nam nữ với nhau. Lợi dụng cháu N còn nhỏ, nhận thức chưa đầy đủ về quan hệ tình dục, Nguyễn Đức T đã dụ dỗ và đã có hành vi giao cấu với cháu N nhiều lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào sáng ngày 07/02/2017, Nguyễn Đức T nhắn tin qua Zalo rủ cháu Lê Thị Tuyết N và chị Lê Thị Thanh T (là dì của cháu N, sinh năm 1991, trú tại ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai) đến nhà T tại ấp N, xã Q, huyện T chơi và được N đồng ý. Khoảng 09 giờ 00 phút sáng cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến ấp T, xã X, huyện T chở cháu N và chị T về nhà T tổ chức ăn uống. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, chị T nằm ngủ tại hành lang, còn Nguyễn Đức T và cháu N vào nằm ngủ chung với nhau trong phòng ngủ của T. Đến khoảng 16 giờ, T và cháu N tự cởi hết quần áo đang mặc trên người ra, cả hai cùng nằm trên nệm ôm hôn và có hành động kích dục cho nhau. Sau khoảng 15 phút, T đã đưa dương vật đã cương cứng của mình vào trong âm hộ cháu N để thực hiện hành vi giao cấu và xuất tinh vào trong âm hộ cháu N. Sau khi quan hệ xong, T và cháu N tự mặc lại quần áo. Đến buổi tối cùng ngày, T chở cháu N và chị T về nhà tại ấp T, xã X.

Lần thứ hai: Vào khoảng 19 giờ ngày 14/02/2017, T tiếp tục sử dụng mạng xã hội Zalo nhắn tin rủ cháu N về nhà T chơi. T điều khiển xe mô tô đến ấp T, xã X đón cháu N và chị T về nhà mình ngồi chơi nói chuyện. Sau đó, chị T ngồi lại khu vực phía trước nhà, còn T dẫn cháu N vào trong phòng ngủ của T chốt cửa lại. Nguyễn Đức T và cháu N tự cởi quần áo, nằm xuống nệm ôm hôn và có hành động kích dục cho nhau. T đã đưa dương vật đã cương cứng của mình vào trong âm hộ cháu N để thực hiện hành vi giao cấu và tiếp tục xuất tinh vào trong âm hộ của cháu N. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở cháu N và chị T về nhà.

Hậu quả: Cháu N đã có thai và sinh 01 bé trai vào ngày 02/11/2017. Đến ngày 05/12/2017, cháu N đến UBND xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai để làm thủ tục khai sinh cho con thì UBND xã X phát hiện hồ sơ đăng ký khai sinh cho con của cháu N có dấu hiệu phạm tội "Giao cấu với trẻ em" nên đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Công an huyện T đề nghị xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1061 ngày 02/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận về độ tuổi của cháu Lê Thị Tuyết N là 15 tuổi (+/- 06 tháng), kể từ ngày giám định 26/12/2017. Tính đến ngày 07/02/2017 là thời điểm cháu N bị xâm hại thì độ tuổi của cháu N là 13 tuổi 04 tháng 24 ngày +/- 06 tháng

Căn cứ kết luận giám định về ADN của Phân viện khoa học hình sự của Tổng cục cảnh sát thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nguyễn Đức T là cha ruột của cháu bé do Lê Thị Tuyết N sinh ra ngày 02/11/2017 với xác suất 99,999%

Bản cáo trạng số 27/CT.VKS-HS ngày 09/05/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội "Giao cấu với trẻ

em” theo  điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 115; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện cháu trai do Lê Thị Tuyết N sinh ra ngày 02/11/2017 đang được gia đình Nguyễn Đức T chăm sóc, nuôi dưỡng. Gia đình cháu Lê Thị Tuyết N không có yêu cầu bồi thường về dân sự, đã làm đơn bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Đức T.

- Ý kiến của Luật sư: Bị cáo phạm tội “Giao cấu với trẻ em”, phạm vào Điều 115 Bộ luật hình sự với mức án Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Vụ án xảy ra cũng có lỗi của những người lớn trong gia đình, nhận thức pháp luật của bị cáo hạn chế nên đã phạm tội. Về trách nhiệm dân sự do không có yêu cầu nên không xem xét.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Do bị cáo không được học hành đến nơi đến chốn nên hạn chế về nhận thức. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về nuôi con.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng số 27/CT.VKS-HS ngày 09/05/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Đức T và cháu Lê Thị Tuyết N có quan hệ tình cảm nam nữ với nhau. Vào các ngày 07/02/2017 và 14/02/2017, tại nhà của bị cáo Nguyễn Đức T thuộc ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; lợi dụng cháu N còn nhỏ tuổi chưa nhận thức đầy đủ về quan hệ tình dục, T đã 02 lần quan hệ tình dục với cháu N. Hậu quả, cháu Lê Thị Tuyết N có thai và ngày 02/11/2017 đã sinh 01 bé trai (qua giám định xác định là con ruột của Nguyễn Đức T). Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội: “Giao cấu với trẻ em” theo điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự là có căn cứ chính xác, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm về tình dục của trẻ em, ở độ tuổi nhận thức còn hạn chế nên cháu N đã đồng ý cho bị cáo T giao cấu. Hành vi của bị cáo còn ảnh hưởng thể chất, tinh thần, danh dự người bị hại, ảnh hưởng sự phát triển bình thường về sinh lý, sức khỏe, đạo đức, nhân cách của người bị hại. Vì vậy cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án tiền sự. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội ra đầu thú, hiện tại gia đình bị cáo đang nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N và con cháu N thể hiện trách nhiệm nhằm khắc phục hậu quả; người bị hại, đại diện hợp

pháp của người bị hại đã làm đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và gia đình không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

*Căn cứ vào điểm a, d khoản 2 Điều 115; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 47 - Bộ luật hình sự năm 1999.*

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức T** phạm tội "**Giao cấu với trẻ em**"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2018.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo, người bị hại; người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Lưu Hồ Lân**